

Số: 29/QĐ-TA

Cầu Ngang, ngày 24 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán:** Bà Nguyễn Thị Kim T
- Thư ký phiên họp:** Bà Phan Thị Bích Vân

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 30/2024/QĐ-TA ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với:

Họ và tên: **Trần Thị Hồng C**. Giới tính: Nữ.

Sinh ngày 01 tháng 02 năm 1983.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 06/12.

Hộ khẩu thường trú: **Khóm I, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.**

Nghề nghiệp: Không.

Tiền án: Ngày 07/12/2021 bị Toà án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xử 02 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Tiền sự: Ngày 25/01/2024 bị **Công an thị trấn M, huyện C** phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 22/4/2024 bị **Công an thị trấn M, huyện C** phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Con ông: **Trần Văn S** (chết) và bà: **Cao Thị X**.

Vắng mặt tại phiên họp không lý do.

Có sự tham gia của:

1. **Đại diện cơ quan đề nghị:** Ông **Nguyễn Văn H**, Chức vụ: Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội **huyện C, tỉnh Trà Vinh**, đại diện theo ủy quyền.

2. **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh:** Ông Nguyễn Tấn An, Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Người bị đề nghị **Trần Thị Hồng C** bị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội **huyện C, tỉnh Trà Vinh** đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với hành vi vi phạm như sau:

- Ngày 22/01/2024 **Công an thị trấn M, huyện C** tiến hành kiểm tra chất ma túy trong cơ thể đối với chị **C**, kết quả kiểm tra xác định chị **C** dương tính với chất ma túy, do đó **Công an thị trấn M, huyện C** phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với chị **C**.

- Ngày 25/01/2024 Chủ tịch **Ủy ban nhân dân thị trấn M** quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy để giáo dục, giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 17/4/2024 tiếp tục hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên bị **Công an thị trấn M, huyện C** phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng; đồng thời lập hồ sơ đề nghị **Trạm y tế thị trấn M, huyện C** xác định tình trạng nghiện. Kết quả **Trần Thị Hồng C** nghiện ma túy, loại ma túy Methamphetamine; chị **C** nhận được kết quả tình trạng nghiện và được hướng dẫn đăng ký cai nghiện tự nguyện và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế nhưng hết thời hạn theo quy định chị **C** không đăng ký cai nghiện tự nguyện nên **Công an thị trấn M, huyện C** lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với chị **C**.

Do đó, Chủ tịch **Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện C** đề nghị **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C** xem xét hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với chị **Trần Thị Hồng C**.

Ngày 28/5/2024 **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C** đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với chị **C**.

Tại phiên họp:

- Đại diện **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C**, trình bày tóm tắt lý lịch bản thân, quan hệ gia đình, quan hệ xã hội, quá trình vi phạm pháp luật của chị **Trần Thị Hồng C** có sử dụng trái phép chất ma túy và xác định chị là người nghiện ma túy loại Methamphetamine nhưng không đăng ký cai nghiện tự nguyện. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, giữ nguyên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trần Thị Hồng C** thời hạn 18 tháng đến 24 tháng.

- Chị **Trần Thị Hồng C** trình bày: Thừa nhận hành vi nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy và biết được tình trạng nghiện của mình nên đồng ý chấp hành cai nghiện bắt buộc theo đề nghị **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang phát biểu quan điểm:
- + Việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính kể từ khi thụ lý hồ sơ cho đến trước thời điểm Thẩm phán công bố quyết định đã tuân thủ đúng quy định tại các Điều 3, 7, 8, 11, 12, 16, 17 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
- + Về nội dung hồ sơ: Xác định chị **Trần Thị Hồng C** sử dụng trái phép chất ma túy và xác định chị **C** nghiện ma túy, loại Methamphetamine nhưng chị **C** không đăng ký cai nghiện tự nguyện. Do đó đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy; khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính, chấp nhận đề nghị của **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C**, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trần Thị Hồng C** thời hạn 18 tháng.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, ý kiến của những người tham gia phiên họp, Tòa án nhận định như sau:

- **Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:** Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trần Thị Hồng C** đã tuân thủ đúng về đối tượng áp dụng, thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị, trình tự, thủ tục lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 96, Điều 103, 104 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy và các Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

- **Về thời hiệu:** Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trần Thị Hồng C** đảm bảo đúng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính.

- **Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết:** Xét hồ sơ đề nghị do **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C** đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, theo quy định tại Điều 3, khoản 2 Điều 20 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

- **Về nội dung:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, các bản tường trình cũng như lời trình bày của chị **Trần Thị Hồng C** tại phiên họp, thừa nhận nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy, loại ma túy Methamphetamine và nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính và biết được tình trạng nghiện ma túy của mình nhưng không đăng ký cai nghiện tự nên chị **C** thuộc trường hợp bị đề nghị

áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy; Điều 95, 96 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của chị **Trần Thị Hồng C** là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn **huyện C**. Ma túy có tác hại lớn, tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất của con người, việc sử dụng trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng tiêu cực đến người thân, gia đình và xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác. Do đó, việc bắt buộc cai nghiện đối với chị **C** có sự quản lý của cơ sở cai nghiện là thật sự cần thiết, nhằm giúp chị **C** từ bỏ chất ma túy, trở về cuộc sống bình thường, có ích cho gia đình và xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình xử lý vi phạm hành chính **Trần Thị Hồng C** đã tự nguyện khai báo hành vi vi phạm của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Xét tính chất hành vi vi phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị của đại diện **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C**, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trần Thị Hồng C** để được áp dụng các biện pháp điều trị, học tập, lao động, rèn luyện phục hồi sức khỏe, nhận thức, tâm lý, hành vi của mình, trở về tình trạng bình thường không còn phụ thuộc vào ma túy, trở thành công dân có ích cho xã hội là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các Điều 5, 6, 9, 10, 95, 96, 103, 104, 105, 107, 110 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy.

Căn cứ vào các Điều 3, 12, 19, 20, 22, 23, 30, 31 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH13 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trần Thị Hồng C**.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa

đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định:

Chị **Trần Thị Hồng C** có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Toà án công bố quyết định hoặc kể từ ngày người có quyền khiếu nại nhận được quyết định của Toà.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang có quyền kháng nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C, Công an huyện C, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Trà Vinh; Cơ quan, tổ chức có liên quan và người bị đề nghị có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Công an huyện Cầu Ngang;
- Phòng LĐTB&XH huyện Cầu Ngang;
- UBND thị trấn Mỹ Long;
- Chị Trần Thị Hồng Cẩm;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thoa